

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 242/2020/HNGĐ-ST  
Ngày: 15- 12- 2020  
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ LONG MỸ  
TỈNH HẬU GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thanh Ngân

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Giang

Bà Trịnh Thị Trúc Linh

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Ngọc Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 201/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* Trần Thanh S, sinh năm 1983.

ĐKTT: Ấp L, xã T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang.

Chỗ ở hiện nay: Ấp G, xã L, huyện T, tỉnh A, có mặt.

*2. Bị đơn:* Lê Ngọc Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp L, xã T, thị xã Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Trần Thanh S trình bày: Anh Trần Thanh S và chị Lê Ngọc Đ tự nguyện kết

hôn vào năm 2009 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân xã T, huyện Long Mỹ (nay là thị xã Long Mỹ), tỉnh Hậu Giang vào ngày 18/7/2013.

Nguyên nhân mâu thuẫn: Do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống nên anh S và chị Đ đã ly thân kéo dài từ năm 2015 cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên S yêu cầu được ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Anh S và chị Đ có 01 con chung tên Trần Văn L (giới tính: Nam), sinh ngày 03/02/2010 hiện nay đang sống chung với chị Đ nên anh S đồng ý để chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Trong quá trình thu thập chứng cứ bị đơn Lê Ngọc Đ có lời trình bày: Chị Đ và anh S tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị Đ và anh S do bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên anh S yêu cầu ly hôn chị Đ đồng ý.

Về con chung: Chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Trần Văn L (giới tính: Nam), sinh ngày 03/02/2010 và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ đã thể hiện trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại tòa án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị đơn Lê Ngọc Đ có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền: Đây là vụ án “Tranh chấp ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung: Anh Trần Thanh S và chị Lê Ngọc Đ tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Long Mỹ (nay là thị xã Long Mỹ), tỉnh Hậu Giang vào ngày 18/7/2013 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Vợ chồng chung sống đến năm 2015 thì xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, thường xuyên cự cãi, cuộc sống chung không hạnh phúc nên anh Trần Thanh S và chị Lê Ngọc Đ đã ly thân kéo dài từ năm 2015 đến nay. Tại bản tự khai chị Đ đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh S nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Thanh S.

[3] Về con chung: Anh S và chị Đ có 01 con chung tên Trần Văn L (giới tính: Nam), sinh ngày 03/02/2010, hiện nay đang sống chung với chị Đ. Cháu L có nguyện vọng sống chung với mẹ (chị Đ) cũng phù hợp với yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung của chị Đ và được anh S đồng ý. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Lê Ngọc Đ được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Văn L. Chị Đ chưa yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên chưa xem xét. Anh Trần Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Không phát sinh nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Trần Thanh S phải chịu số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Trần Thanh S. Cho anh Trần Thanh S được ly hôn với chị Lê Ngọc Đ.

2. Về con chung: Chị Lê Ngọc Đ được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trần Văn L (giới tính: Nam), sinh ngày 03/02/2010. Chị Đ chưa yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi

con nên chưa xem xét. Anh Trần Thanh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không có nên không xem xét.

4. Về công nợ: Không phát sinh.

5. Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn Trần Thanh S phải nộp 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*), được chuyển 300.000 đồng từ tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu số 0005018 ngày 02 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Long Mỹ, thành án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 15/12/2020. Bị đơn Lê Ngọc Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xã T nơi bị đơn cư trú.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Các đương sự;
- VKSND thị xã Long Mỹ;
- Chi cục THADS TX Long Mỹ;
- UBND xã Tân Phú;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(đã ký)  
Trần Thanh Ngân**